

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày ⁽⁰⁴⁾ 04 tháng 11 năm 2020

THỎA THUẬN KHUNG

Số: 107 /SYT-TTK

V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày 09/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-SYT ngày 19/11/2020 về việc phê duyệt bổ sung kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2022

Hôm nay, ngày 04/11/2020, tại Hội trường Sở Y tế. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ : Khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại : 02713879272

E-mail : nghiepvduocbinhphuoc@gmail.com

Đại diện là : Quách Ái Đức

Chức vụ : Giám đốc Sở Y tế

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)

Fax : 028. 38261636

E-mail : contract@sapharco.com

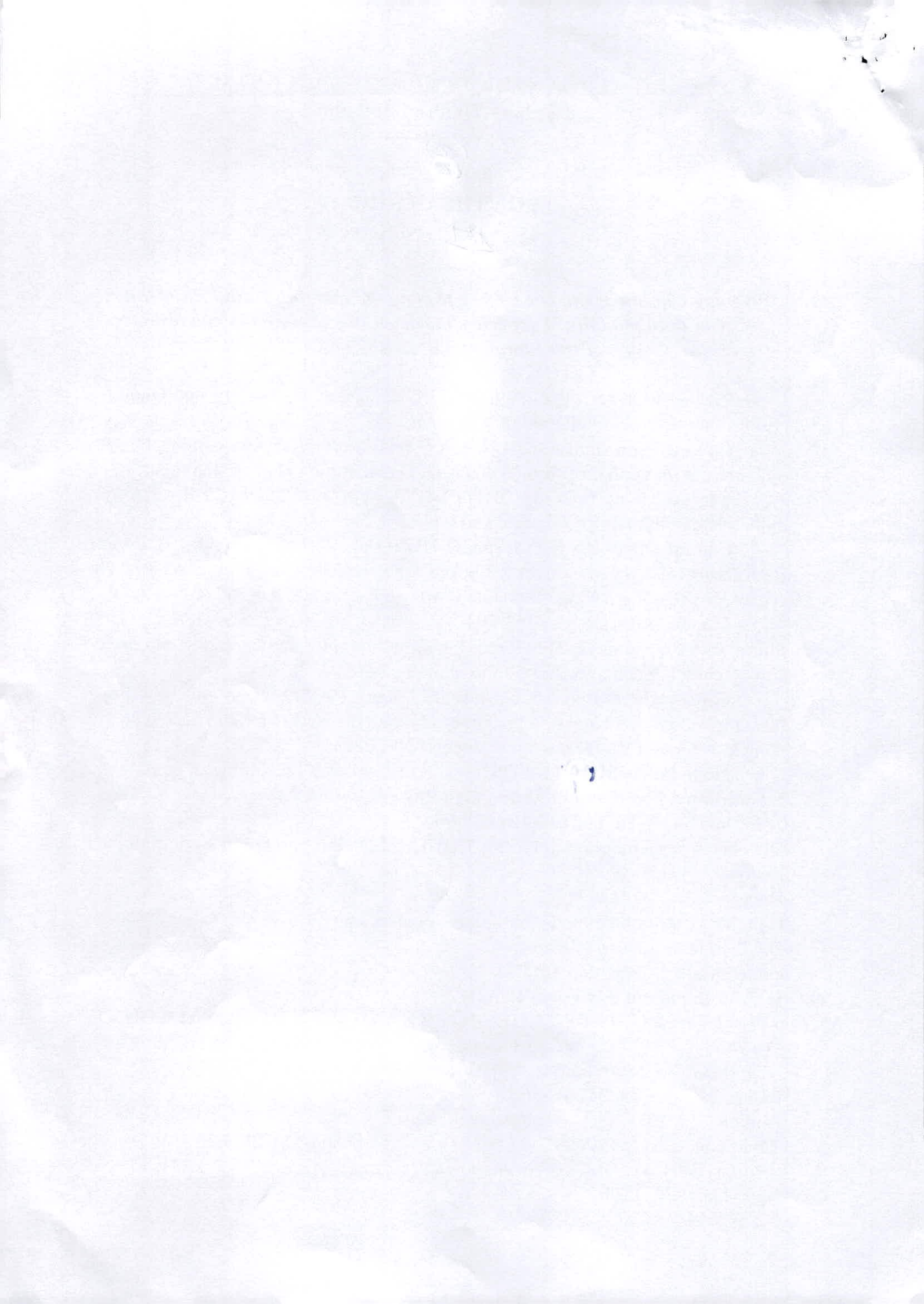
Tài khoản : 1151100295007 (VND), tại Ngân hàng TMCP Quân Đội

(Military Bank) – TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2 Tp.HCM – Mã

Ngân hàng: 79311001

Mã số thuế : 0300523385





Đại diện là ông : **DS. Nguyễn Huy Quang** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**
(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.
- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.
- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất



cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.
- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

3.3. Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

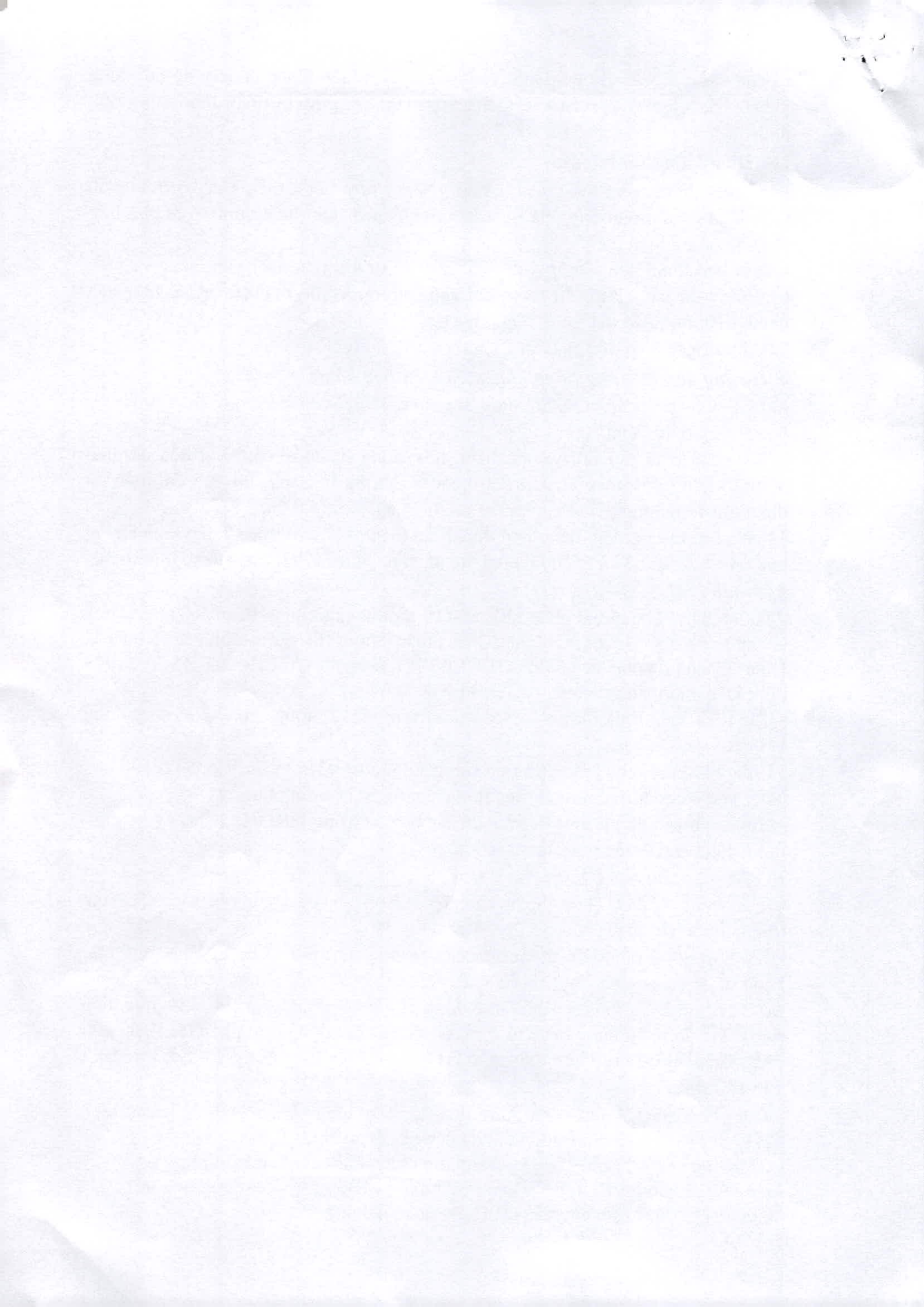
- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.
- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.
- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

5. Trách nhiệm của Bên A(1)

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.
- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.
- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

6. Trách nhiệm của bên B(1)

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu
- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).
- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);



- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.
- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.
- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng.

8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.
- Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HUY QUANG

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẴM TẬP
TRUNG
GIÁM ĐỐC**



QUÁCH ÁI ĐỨC





Số: 125 /UQ-SPC-NSHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh
của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn ngày 31/7/2017;
- Căn cứ chức năng, quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn.

Người ủy quyền : Ông **LÊ VIỆT HÙNG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

CCCD số : 025063000202 ngày cấp: 04/05/2018

Nơi cấp : Cục Cảnh Sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.

Người được ủy quyền: Ông **NGUYỄN HUY QUANG**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

Số CMND : 023184372 cấp ngày: 29/5/2014 tại: Công an TP. Hồ Chí Minh

Điều 1: Nội dung ủy quyền:

Ông **Lê Việt Hùng** ủy quyền cho Ông **Nguyễn Huy Quang** được đại diện Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Sapharco") thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Sapharco, cụ thể như sau:

1. Ký các loại hợp đồng, phụ lục hợp đồng, thanh lý hợp đồng mua bán thuốc, biên bản nghiệm thu hàng hóa.
2. Ký các văn bản liên quan đến hồ sơ dự thầu của Sapharco gồm:
 - Ký đơn dự thầu, bảng giá dự thầu và các văn bản liên quan đến hồ sơ dự thầu.
 - Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với chủ đầu tư trong quá trình tham gia dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu (trước, trong và sau quá trình xét thầu hoặc khi có kết quả trúng thầu).
 - Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị.
3. Ký bảng báo giá (hiện hành, chiết khấu,...), công văn (giải trình, cam kết, thông báo, đính chính,...) và các văn bản khác.
4. Ký sao lục các hồ sơ có liên quan tại Sapharco.

Điều 2: Trách nhiệm của người được ủy quyền

1. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện các công việc được ủy quyền theo hạn mức được Sapharco quy định trong từng thời kỳ khi đã đáp ứng tất cả các nguyên

tắc, các quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Sapharco liên quan đến nội dung ủy quyền quy định tại Điều 1 Giấy ủy quyền này.

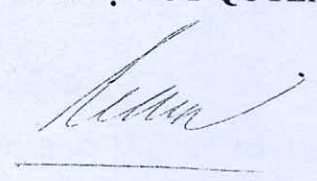
2. Người được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo trung thực tất cả các công việc đã thực hiện theo nội dung được ủy quyền cho Người ủy quyền.
3. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả công việc thực hiện, bảo đảm an toàn tuyệt đối tài sản của Sapharco.
4. Người được ủy quyền phải tuân thủ triệt để các văn bản pháp luật, các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của Sapharco.
5. Người được ủy quyền phải thực hiện đúng, đầy đủ phạm vi công việc được ủy quyền.
6. Trong phạm vi ủy quyền, Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Điều 3: Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực 01 (một) năm kể từ ngày ký hoặc cho đến khi có văn bản khác thay thế hoặc Người được ủy quyền không còn đảm nhận chức vụ nêu tại giấy ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bản có 02 (hai) trang, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện. *al*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Nguyễn Huy Quang

NGƯỜI ỦY QUYỀN
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
ĐƯỢC
SÀI GÒN

Chứng thư bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 10922/10/2020
Ngày 27 tháng 10 năm 2020
Lê Việt Hùng
SCT/H

Chữ Tịch UBND P.2 - Q.4

lha

Nguyễn Văn Thảo

Danh mục đính kèm thỏa thuận khung số 101/TTK-SYT ngày 04/11/2020

MUA THUỐC GENERIC CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2020-2022 THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 447/QĐ-SYT NGÀY 04/11/2020

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

STT	SIT trong Hồ sơ môi thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
N4														
1	44	Alfuzosin HCL	GOURCUFF-5	VD-28912-18	5mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	5.250	110.000	577.500.000
2	560	Kẽm sulfat	ATISYRUP ZINC	VD-31070-18	10mg/5ml x 5ml	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Gói	Công ty CPDP An Thiên	Việt Nam	Hộp 20 gói, Hộp 30 gói; Hộp 50 gói	4.700	152.000	714.400.000
3	593	levofloxacin (dạng hemi hydrat)	LEVOFLOXACIN	VD-34507-20	250 mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	1.489	65.600	97.678.400
4	693	Mifepristone (dạng micronised)	MIFE 200	QLDB-690-18	200mg	Viên nén	Uống	Viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 1 viên	48.870	5.000	244.350.000
5	697	Misoprostol (Dưới dạng Misoprostol HPMC 1% dispersion)	HERAPROSTOL	VD-29544-18	200mcg	Viên nén	Uống	Viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	3.438	65.220	224.226.360
6	839	Perindopril arginin; Indapamid	TOVECOP PLUS	VD-26298-17	5 mg; 1,25 mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	3.800	20.000	76.000.000
7	1006	Ticagrelor	PLATETICA	VD-29546-18	90mg	viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1 lọ 100 viên	14.180	20.000	283.600.000
TỔNG CỘNG													7,00	2.217.754.760,00
N1														
8	842	Perindopril; Amlodipin	AMLESSA 4MG/10MG TABLETS	VN-22311-19	4mg,10mg	Viên	Uống	Viên	KRKA, D.D.; Novo Mesto	Slovenia	Hộp 3 vỉ x 10 viên	5.680	25.000	142.000.000
9	947	Sắt sucrose	FERROVIN	VN-18143-14	100mg/5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Ống	Rafarm S.A	Hy Lạp	Hộp 1 vỉ x 5 ống 5 ml	86.000	2.000	172.000.000
10	1022	Tramadol	TRAMADOL 100MG - ROTEXMEDICA	VN-20614-17	100mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Đức	Hộp 10 ống x 2ml	13.735	8.300	114.000.500



11	1124	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg; Ngung kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D; - Típ 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D; - Típ 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polysaccharide) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	HEXAXIM	QLVX-1076-17	0,5ml	Hỗn dịch tiêm (không cần hoàn nguyên)	Tiêm	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	824.000	7.910	6.517.840.000
12	1128	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU; Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngung kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	TETRAxim	QLVX-826-14 (CÔNG VẤN DUY TRÍ HIỆU LỰC SỐ ĐĂNG KÝ SỐ 16268/QLD-ĐK NGÀY 18/09/2019)	0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Liều	Sanofi Pasteur	Pháp	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	378.672	1.500	568.008.000
TỔNG CỘNG												6,00	7.513.848.500,00	
N3														
13	676	Methyl prednisolon	MEDSOLU 4MG	VD-21349-14 (CV DUY TRÍ HIỆU LỰC SDK 12 THÁNG SỐ 640/QLD-ĐK NGÀY 20/01/2020)	4mg	Viên nén	Uống	Viên	Cty CPDP Quảng Bình	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	880	1.748.000	1.538.240.000
TỔNG CỘNG												1,00	1.538.240.000,00	
TỔNG CỘNG												13,00	11.269.843.260,00	



